

Số: 304/2018/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 03 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hồng Sáng
2. Ông Nguyễn Văn Lớn

- Thư ký phiên tòa: Bà Giả Huệ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 380/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 về xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Phan Thanh Trúc L, sinh năm 1993; địa chỉ: đường P, khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. *Bị đơn:* anh Trần Hà T, sinh năm 1993; địa chỉ: đường K, khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 7 năm 2018, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phan Thanh Trúc L trình bày:

Chị và anh Trần Hà T tổ chức lễ cưới vào năm 2016, hôn nhân xây dựng trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T ngày 11/10/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên cờ bạc ăn thua bằng tiền, rượu chè và tụ tập bạn bè chơi bài suốt đêm không về nhà. Vào tháng 3/2018, chị có nộp đơn xin ly hôn với anh T nhưng thấy con còn nhỏ và muốn cho anh T thêm cơ hội sửa đổi nên chị đã rút đơn khởi kiện xin ly hôn. Tuy

nhiên, sau khi hàn gắn một thời gian chị nhận thấy anh T không có sửa đổi, vẫn tiếp tục cờ bạc, tụ tập bạn bè ăn chơi và vào ngày 09/3/2018 chị bắt gặp anh T qua đêm ở nhà trọ cùng một người phụ nữ khác nên từ tháng 3/2018 chị và anh T đã sống ly thân đến nay. Chị nhận thấy mâu thuẫn giữa chị và anh T đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, chị đã mất lòng tin đối với anh T và chị cũng không còn tình cảm với anh T nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hà T.

Về con chung: trong thời gian chung sống chị và anh T có 01 con chung là cháu Trần Huy K, sinh ngày 01/7/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu K sống cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: không tranh chấp.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình tố tụng bị đơn anh Trần Hà T trình bày:

Về hôn nhân: anh thống nhất với lời trình bày của chị L về thời điểm kết hôn, nơi đăng kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng. Về mâu thuẫn của vợ chồng anh thừa nhận do anh còn ham chơi, ít quan tâm đến vợ con nên làm cho chị L buồn lòng, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 02/2018 thì vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh có thiện chí muốn hàn gắn nhưng chị L không đồng ý. Nay anh vẫn còn thương vợ thương con nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: trong thời gian chung sống anh và chị L có 01 con chung là cháu Trần Huy K, sinh ngày 01/7/2017. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không tranh chấp.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa chị Phan Thanh Trúc L trình bày:

- Về hôn nhân: chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Hà T.

- Về con chung: chị yêu cầu nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Huy K, sinh ngày 01/7/2017 và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng theo quy định pháp luật là 695.000đ/tháng (Sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng trên một tháng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 03/10/2018.

- Về tài sản chung: không tranh chấp

- Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa anh Trần Hà T trình bày:

- Về hôn nhân: anh đồng ý ly hôn với chị Phan Thanh Trúc L.

- Về con chung: đồng ý giao con chung là cháu Trần Huy K, sinh ngày 01/7/2017 cho chị L nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng theo quy định pháp luật là 695.000đ/tháng (Sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng trên một tháng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 03/10/2018.

- Về tài sản chung: không tranh chấp

- Về nợ chung: không có.

Quan điểm của Viện kiểm sát:

- Về thủ tục: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nhận thấy trong quá trình tố tụng, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy, tại phiên tòa hai bên T tình ly hôn và thỏa T để cháu K cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 695.000đ (Sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Về tài sản chung không tranh chấp; về nợ chung không có. Do đó, căn cứ vào Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa T trên.

Từ các lời trình bày trên;

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và sự thỏa T của các bên tại phiên tòa sơ thẩm.

Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm chị L và anh T đã thỏa T được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và sự thỏa T của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử công nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 213, 246 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thanh Trúc L và anh Trần Hà T. Giấy chứng nhận kết hôn số 77, ngày 11/10/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Về con chung: chị Phan Thanh Trúc L có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Huy K, sinh ngày 01/7/2017. Anh Trần Hà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 695.000đ (Sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 03/10/2018.

Anh Trần Hà T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3 Về tài sản chung: không tranh chấp.

4. Về nợ chung: không có.

5. Án phí hôn nhân và gia đình + án phí cấp dưỡng sơ thẩm: 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) chị Phan Thanh Trúc L đồng ý nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017802 ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Án phí hôn nhân và gia đình + án phí cấp dưỡng chị L đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Nhi

